

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 06/06/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Giáp Văn Phẩm
2. Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 04 năm 2018 về việc tranh chấp “Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2018 giữa các đương sự:

- * Nguyên đơn:*** **Chị Nông Thị Th** - sinh năm 1992.
- Trú quán: Thôn V - Xã P - Huyện LN - Bắc Giang.
- * Bị đơn:*** **Anh Lường Văn H** - Sinh năm 1989.
- Trú quán: Thôn V - Xã P - Huyện LN - Bắc Giang.
Chị Th anh H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 5/04/2018 và những lời khai của nguyên đơn chị Nông Thị Th lời khai của bị đơn anh Lường Văn H và trong quá trình xét xử nội dung vụ án như sau:

Chị Nông Thị Th và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2009. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị Th anh H có đến Ủy ban nhân dân xã P, huyện LN đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị Th anh H về chung sống cùng nhau ngay ở tại thôn V - Xã P - Huyện LN - Tỉnh Bắc Giang. Sau đó do trong cuộc sống có mâu thuẫn năm 2013 chị Th anh H làm thủ tục ly hôn tại Tòa án. Sau khi ly hôn vì còn tình cảm và nghĩ đến con chung chị Th anh H lại về chung sống cùng nhau và đi đăng ký kết hôn lần 2 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện LN vào ngày 14/7/2014. Tuy nhiên cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, không ai quan tâm tới ai. Từ tháng 5/2015 chị Th về nhà mẹ đẻ ở thôn C, xã P, huyện LN sinh sống. Chị Th anh H sống ly thân từ đó cho tới nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên có náu kéo nhưng không được. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Th, chị Th xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Th anh H có 02 con chung là cháu Lường Mạnh H1 - Sinh ngày 18/10/2010 và cháu Lường Mạnh H2 - Sinh ngày 27/4/2014. Vợ chồng ly hôn chị Th nhận nuôi cháu Lường Mạnh H1 để cho anh H nuôi dưỡng cháu Lường Mạnh H2. Anh H không đồng ý, anh đề nghị nhận nuôi cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Th anh H không đều nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th, anh H đều xác nhận không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Th vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H và giải quyết việc nuôi con chung. Chị nhận nuôi dưỡng cháu H1, anh H nuôi dưỡng cháu H2. Anh H

đồng ý ly hôn với chị Th, về con chung anh H không đồng ý để chị Th nuôi cháu H1 anh đề nghị được nuôi cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Th anh H không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71. 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Th

Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Th và anh Lương Văn H.

Giao cho chị Nông Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lương Mạnh H1 - Sinh ngày 18/10/2010. Anh H nuôi nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lương Mạnh H2 - Sinh ngày 27/4/2014. Việc cấp dưỡng nuôi chung con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí chị Nông Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nông Thị Th khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Lương Văn H. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Th anh H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2009 năm 2013 anh H chị Th có ly hôn tại Tòa án sau đó lại về đoàn tụ chung sống với nhau và đi đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện LN , tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị Th làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh H. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Th, anh H có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không quan tâm tới nhau, không hiểu nhau làm cho tình cảm rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc. Hai bên có liên lạc nítu kéo nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th anh H mâu thuẫn là có thật đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay chị Th kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh H, anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Th. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Th và anh Lương Văn H theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Th anh H có 02 con chung là: Cháu Lương Mạnh H1 - Sinh ngày 18/10/2010 và cháu Lương Mạnh H2 - Sinh ngày 27/4/2014. Vợ chồng ly hôn chị Thơn nhận nuôi cháu Lương Mạnh H1 để cho anh H nuôi dưỡng cháu Lương Mạnh H2. Anh H không đồng ý, anh đề nghị nhận nuôi cả hai con chung. Xét thấy cháu H1 và cháu H2 đều là con chung của chị Th anh H nguyện vọng về nuôi con chung của chị Th và anh H là chính đáng. Chị Th và anh H đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục để các con chung phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên anh H có nguyện vọng nuôi cả hai con chung trong khi đó chị Th có nguyện vọng nuôi

đưỡng cháu Lường Mạnh H1. Xét về điều kiện hoàn cảnh nuôi dưỡng chăm sóc con chung thì hiện cả anh H và chị Th hiện đều là lao động tự do không có mức thu nhập ổn định thường xuyên. Việc anh H nhận nuôi dưỡng cả hai con chung sẽ là gánh nặng đối với anh H và không đảm bảo được việc chăm sóc cả hai con chung. Trong khi đó cháu Lường Mạnh H1 có nguyện vọng được ở với chị Th khi bố mẹ ly hôn. Do vậy để tạo điều kiện để mỗi bên vợ chồng có điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn thì cần giao cháu Lường Mạnh H2 cho anh Lường Văn H nuôi dưỡng chăm sóc. Giao cháu Lường Mạnh H1 cho chị Th nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hải. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Th.

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị Th và anh Lường Văn H.
2. Giao cho chị Nông Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lường Mạnh H1 - Sinh ngày 18/10/2010. Giao cho anh Lường Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lường Mạnh H2 - Sinh ngày 27/4/2014. Việc cấp dưỡng nuôi chung con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Th anh

H được quyền đi lại thăm nuôi con chung không ai được ngăn cản chị Th anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nông Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Th đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003317 ngày 12/4/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã P, huyện LN;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PTH TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Việt Hùng